TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B D, xã N, thành phố Hải Phòng.

Căn cước công dân số: 031183005003 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/11/2023.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn N1, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn B D, xã N, thành phố Hải Phòng.

Căn cước công dân số: 025087011484 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/9/2022.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn N1 đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con là Hoàng Gia B, sinh ngày 11/7/2022. Anh chị thỏa thuận giao con Hoàng Gia B cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; hai bên đương sự đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N2 chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị N đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000628 ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghi Dương, TP Hải Phòng; (GCNKH số 12 ngày 05/5/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngà